

Số: 24/2025/QĐST – DS,

G, ngày 24 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 199/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K.

Địa chỉ: Số D, P, Phường V, thành phố R tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Việt Q – Chức vụ: Giám đốc phòng xử lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Là ông Lê Hoàng M1 - Chức vụ - cán bộ xử lý nợ - Ngân hàng TMCP K.

Địa chỉ liên hệ: Khu phố P, Thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968.

Bà Trần Thị P, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị P thừa nhận còn nợ Ngân hàng TMCP K số tiền là 927.388.804đ, (Chín trăm hai mươi bảy triệu ba trăm tám mươi tám nghìn tám trăm lẻ bốn đồng) tiền gốc 840.000.000đ, lãi trong hạn 85.732.932đ, lãi chậm trả 1.655.872đ

2.2. Phương thức thanh toán:

- Ngày 14/5/2025 ông Nguyễn Văn T bà Trần Thị P sẽ trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền là 927.388.804đ, (Chín trăm hai mươi bảy triệu ba trăm tám mươi tám nghìn tám trăm lẻ bốn đồng). Ông T bà P còn phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký sau ngày 14/02/2025.

- Về tài sản thế chấp: Trường hợp ông T bà P không trả hoặc trả không đầy đủ nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng K có quyền yêu cầu cơ quan Chi cục Thi

hành án phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 289/21/HĐTC-BDS/1011-0864 ngày 03/12/2021.

Sau khi ông T bà P thanh toán đủ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số: số 2289/21/HĐHM/1011 - 0864 ngày 03/12/2021 và Hợp đồng tín dụng số 395/24/HĐ-TD ngày 24/4/2024 thì Ngân hàng K có nghĩa vụ giao trả cho ông T bà P Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: số X383240, số vào sổ GCN: VPB 000250, diện tích 42.013 m², thửa số 122,11,316,317,312, tờ bản đồ số 04, do UBND huyện G cấp ngày 24/02/2004 tên Nguyễn Văn T, đất tọa lạc ấp P, xã V, huyện G tỉnh Kiên Giang.

- Về **Án phí dân sự sơ thẩm**: 927.388.804đ = 36.000.000đ + 3.821.664đ (3% vượt quá) = 39.821.664đ, do các bên đương sự thỏa thuận hòa giải thành nên được giảm 50% án phí theo quy định số tiền còn lại là 19.910.832đ (*Mười chín triệu chín trăm mười nghìn tám trăm ba mươi hai đồng*) ông Nguyễn Văn T bà Trần Thị P đồng ý nộp.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền 19.490.000đ (*Mười chín triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010078 ngày 25/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát Gò Quao;
- Chi cục THA Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Hữu Thạnh